

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 18-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Trung Thảo;

Ông Nguyễn Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

- Võ Long H, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C, sinh năm 1964 và bà Lê Thị D, sinh năm 1961; vợ Mai Thị Ngọc Phương N, sinh năm 1994 và có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; nhân thân: Ngày 25/9/2013 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2014 và đã thi hành xong án phí hình sự (đã xóa án tích); tiền án: Không; tiền sự: Không ; tạm giữ: Không; tạm giam: Ngày 30/01/2019.

Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Lê Văn C, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Lê Văn T, sinh năm 1986 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

Lê Văn N, sinh năm 1990 (*vắng mặt*)

Nguyễn Công B, sinh năm 1971 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Lê Thị D, sinh năm 1961 (*vắng mặt*)

Võ Văn C, sinh năm 1964 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Võ Thị Ngọc B, sinh năm 1989 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 27/01/2019, Võ Long H đang đi làm thuê ở xã P, huyện T nhận được điện thoại của người thân báo mẹ ruột tên Lê Thị D đang bệnh được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, H rủ cậu ruột tên Lê Văn T, sinh năm 1986, ngụ ấp M, xã P, huyện T đi cùng và T hỏi mượn xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển số 66M1-330.02 của anh ruột tên Lê Văn C ngụ cùng địa chỉ, sau đó H điều khiển xe mô tô chở T đi từ huyện T đến huyện T.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày cả hai đến Trung tâm y tế huyện T nhưng do mẹ ruột của H còn đang cấp cứu nên ngồi chờ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày H nhận được điện thoại của T (không rõ họ, địa chỉ nghe nói nhà ở tỉnh Tây Ninh) là bạn làm chung công nhân với H, rủ H đến một quán nước (không biết tên) ở thị trấn T uống nước. Tại đây T lấy trong túi áo một bịch nylon màu trắng đưa cho H. H biết đó là ma túy đá do đã từng sử dụng trước đây, liền lấy bỏ vào túi quần jean bên phải, phía trước của H, tiếp tục T lấy dụng cụ gồm nỏ, ống hút và bật lửa đưa cho H, H dùng khẩu trang y tế gói các dụng cụ trên lại và để vào túi áo khoát bên phải, ngồi nói chuyện khoảng 10 phút T điều khiển xe mô tô về nhà ở Tây Ninh, còn H đi đến Trung tâm y tế huyện T.

Đến Trung tâm y tế huyện T, H rủ T đi ra nhà chờ, trước cổng Trung tâm y tế huyện T, H lấy dụng cụ gồm nỏ, ống hút và bật lửa ra, mở bịch ma túy nêu trên ra, lấy một ít để ma túy vào nỏ, đốt sử dụng cùng với T. Cả hai hút xong, H dùng bật lửa hàn kín bịch ma túy và để lại vào túi quần jean, phía trước, bên phải, còn dụng cụ để vào khẩu trang để vào túi áo khoát bên phải, H điều khiển xe mô tô biển số 66M1-330.02 nêu trên chở T chạy hướng từ thị trấn T về xã T

để lấy đồ cho mẹ H. Cả hai đến Trạm y tế xã T thì bị lực lượng tuần tra phát hiện và thu giữ các vật chứng nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng, được niêm phong trong một bao thư, mặt trước góc trên bên trái có dòng chữ màu đen “CÔNG AN HUYỆN T- CÔNG AN XÃ T - ĐT 02773.978.084” niêm phong số 92 ngày 28/01/2019 tại phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký giáp lai của Trần Thị Ý N; Đỗ T; Nguyễn Văn T và Võ Long H; 05 (năm) bật lửa, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm một nỏ thủy tinh; 01 ống nhựa màu trắng (ống hút) và 01 nắp nhựa màu trắng (dùng gắn nỏ và ống nhựa trên), các đồ vật trên được để bên trong khẩu trang y tế màu xanh- trắng, phía dưới có dòng chữ “MYMYPRO”; 01 (một) áo khoát màu đỏ-đen, trên thân áo có hoa văn của nhãn hiệu Yamaha, phía dưới có chữ EX, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, số khung C6K0GY353832, số máy 5C6K353832, biển kiểm soát: 66M1-330.02 là của ông Lê Văn Cường đứng tên chủ sở hữu.

- 01 điện thoại Iphone 5, màu trắng; 01 điện thoại NOKIA 1110i, màu trắng-đen và 02 (hai) nón bảo hiểm (01 nón bảo hiểm có dòng chữ “XE MÁY TÂN KIỀU”, màu đỏ-đen; 01 nón bảo hiểm có chữ “NÓN SƠN”, màu xanh) đã qua sử dụng là của anh Lê Văn Tường; 01 điện thoại NOKIA, mode TA-1010, màu đen và Tiền Việt Nam 125.000đồng là của bị cáo Hồ.

Tại bản kết luận giám định số: 100/KLGĐ, ngày 30/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong bịch nylon hàn kín được niêm phong trong một bao thư, mặt trước góc trên bên trái có dòng chữ màu đen “CÔNG AN HUYỆN T- CÔNG AN XÃ T - ĐT 02773.978.084” gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,263 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 82, ngày 19/7/2013 của Chính Phủ).

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS-TN ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Võ Long H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Long H: Khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nêu trên của bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến: Việc bị cáo Võ Long H mượn xe mô tô của ông nói đi về T để đưa mẹ của Hồ đi bệnh viện. Sau đó công an giữ xe do bị cáo Hồ có hành vi tàng trữ trái phép ma túy ông hoàn toàn không biết, chiếc xe hiện

nay ông đã nhận lại xong và ông cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì cả, xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến: Anh T thừa nhận có sử dụng ma túy chung với bị cáo H, biết ma túy sử dụng do bạn của bị cáo H cho, không biết tên, địa chỉ người cho ma túy, khi sử dụng ma túy xong, T không biết bị cáo H cất giấu, tàng trữ ở đâu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là “Tàng trữ trái phép chất ma túy” loại Methamphetamine có khối lượng là 0,263gam.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ bị cáo lớn tuổi và bị bệnh nặng không còn khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng không.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Võ Long H, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” mức án từ 01 đến 02 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo cáo trạng.

Đối với người tên T (Không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) cho bị cáo H nhận số ma túy trên, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Lê Văn T sử dụng ma túy chung với bị cáo H, biết ma túy sử dụng do bạn của bị cáo H cho, không biết tên, địa chỉ người cho ma túy. Cả hai sử dụng ma túy xong, T không biết bị cáo H cất giấu, tàng trữ ở đâu và T là cậu ruột của bị cáo. Lời khai của T phù hợp với lời khai bị cáo H. Xét thấy, hành vi của T không đồng phạm trong vụ án và không cấu thành tội không tố giác tội phạm. Hiện Cơ quan điều tra đã xử lý vi phạm hành chính xong nên không đề cập đến.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản phạm tội quả tang ngày 27/01/2019 của Công an xã T; Tờ tự khai ngày 27/01/2019 của bị cáo H; Kết luận giám định số 100/KL-KTHS ngày 30/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; Lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,263gam đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội.

Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; nhất là khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát

sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết tác hại của ma túy vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ bị cáo lớn tuổi và bị bệnh nặng không còn khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng của vụ án:*

Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng, được niêm phong trong một bao thư, mặt trước gốc trên bên trái có dòng chữ màu đen “CÔNG AN HUYỆN T- CÔNG AN XÃ T - ĐT 02773.978.084” niêm phong số 92 ngày 28/01/2019 tại phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Đồng Tháp, có khối lượng 0,215gam, có chữ ký giáp lai của Trần Thị Ý N; Đỗ T; Nguyễn Văn T và Võ Long H; 05 (năm) bật lửa, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm một nỏ thủy tinh; 01 ống nhựa màu trắng (ống hút) và 01 nắp nhựa màu trắng (dùng gắn nỏ và ống nhựa trên), các đồ vật trên được để bên trong khẩu trang y tế màu xanh- trắng, phía dưới có dòng chữ “MYMYPRO”; 01 (một) áo khoát màu đỏ-đen, trên thân áo có hoa văn của nhãn hiệu Yamaha, phía dưới có chữ EX, đã qua sử dụng. Xét thấy, các vật chứng trên là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, số khung C6K0GY353832, số máy 5C6K353832, biển kiểm soát: 66M1-330.02 là của ông Lê Văn C đứng tên chủ sở hữu, ông C không biết bị cáo Hồ dùng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông C xong nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại Iphone 5, màu trắng; 01 điện thoại NOKIA 1110i, màu trắng-đen và 02 (hai) nón bảo hiểm (01 nón bảo hiểm có dòng chữ “XE MÁY TÂN KIỀU”, màu đỏ-đen; 01 nón bảo hiểm có chữ “NÓN SƠN”, màu xanh) đã qua sử dụng là của anh Lê Văn T; 01 điện thoại NOKIA, mode TA-1010, màu đen và Tiền Việt Nam 125.000đồng là của bị cáo H, tất cả các vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H. Cơ quan cảnh sát

điều tra đã trao trả lại các vật chứng trên cho anh T và bị cáo H xong nên không xem xét.

[6] Đối với người tên T (Không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) cho bị cáo H khối lượng ma túy trên, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Đối với Lê Văn T sử dụng ma túy chung với bị cáo H, biết ma túy sử dụng do bạn của bị cáo H cho, không biết tên, địa chỉ người cho ma túy. Cả hai sử dụng ma túy xong, T không biết bị cáo H cất giấu, tàng trữ ở đâu và T có quan hệ là cậu ruột bị cáo. Xét thấy, hành vi của T không đồng phạm trong vụ án và không cấu thành tội không tố giác tội phạm. Hiện Cơ quan điều tra đã xử lý vi phạm hành chính xong nên không xem xét trách nhiệm đối với Tường.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Võ Long H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Long H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Long H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 30 tháng 01 năm 2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng, được niêm phong trong một bao thư, mặt trước góc trên bên trái có dòng chữ màu đen “CÔNG AN HUYỆN T- CÔNG AN XÃ T - ĐT 02773.978.084” niêm phong số 92 ngày 28/01/2019 tại phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Đồng Tháp, có khối lượng 0,215gam, có chữ ký giáp lai của Trần Thị Ý N; Đỗ T; Nguyễn Văn T và Võ Long H; 05 (năm) bật lửa, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm một nỏ thủy tinh; 01 ống nhựa màu trắng (ống hút) và 01 nắp nhựa màu trắng (dùng gắn nỏ và ống nhựa trên), các đồ vật trên được để bên trong khẩu trang y tế màu xanh- trắng, phía dưới có dòng chữ “MYMYPRO”; 01 (một) áo khoát màu đỏ-đen, trên thân áo có hoa văn của nhãn hiệu Yamaha, phía dưới có chữ EX, đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện , tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2019).

3. Về án phí: Bị cáo Võ Long H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải nộp án phí.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông